

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 4 năm 2026

Số: 93/2026/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2026/TLST-DS, ngày 28/01/2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trà Thị Bé H, sinh năm 1964;

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: số H ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Văn M là: Bà Trà Thị Bé H, sinh năm 1964; Địa chỉ: số H ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn M (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2026)

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977;

Bà Phạm Thị S, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: 1, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Trà Thị Bé H, ông Phạm Văn M số tiền hui còn nợ là 157.500.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí:

Ông **Lê Văn T** và bà **Phạm Thị S** phải chịu 3.937.500 đồng (Ba triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quan Nam